

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **999** /UBND-VX

Tây Sơn, ngày **01** tháng 12 năm 2020

V/v thực hiện phân định xã, thôn
vùng DTTS và miền núi theo
Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg
ngày 12/11/2020 của Thủ tướng
Chính phủ

Kính gửi: UBND các xã: Vĩnh An, Tây Xuân, Bình Tân.

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh Bình Định tại Văn bản số 781/BDT-CS ngày 25/11/2020 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định các xã, thôn vùng DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, Chủ tịch UBND huyện đề nghị Chủ tịch UBND các xã: Vĩnh An, Tây Xuân, Bình Tân khẩn trương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng

- Xã có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên;
- Các thôn, làng có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên.

2. Tiêu chí xác định xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn)

Xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là xã thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và có 01 trong 02 tiêu chí sau:

- a) Có tỷ lệ hộ nghèo từ 20% trở lên.
- b) Có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% đến dưới 20% và có 01 trong các tiêu chí sau:
 - Có trên 60% tỷ lệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo của xã;
 - Có số người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 15 đến 60 chưa biết đọc, biết viết tiếng phổ thông từ 20% trở lên;
 - Số lao động có việc làm nhưng chưa qua đào tạo từ 3 tháng trở lên chiếm trên 80% tổng số lao động có việc làm;
 - Đường giao thông từ trung tâm huyện đến trung tâm xã dài trên 20 km, trong đó có trên 50% số km chưa được rải nhựa hoặc đổ bê tông.

3. Tiêu chí xác định xã khu vực I (xã bước đầu phát triển)

Xã khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là xã thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và có 01 trong 02 tiêu chí sau:

- Có tỷ lệ hộ nghèo dưới 10%;
- Đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Tiêu chí xác định xã khu vực II (xã còn khó khăn)

Xã khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là các xã còn lại sau khi đã xác định các xã khu vực III và xã khu vực I.

5. Tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn

Thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là thôn thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và có 01 trong 02 tiêu chí sau:

- a) Có tỷ lệ hộ nghèo từ 20% trở lên.
- b) Có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% đến dưới 20% và có 01 trong các tiêu chí sau:
 - Có trên 60% tỷ lệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo của thôn;
 - Chưa có đường từ thôn đến trung tâm xã hoặc có đường nhưng đi lại rất khó khăn, nhất là mùa mưa;
 - Chưa có điện lưới quốc gia hoặc đã có nhưng trên 30% số hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia.

6. Quy trình, thủ tục và thời gian xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Ủy ban nhân dân các xã căn cứ các tiêu chí nêu trên để xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển; lập báo cáo kết quả xác định gửi Ủy ban nhân dân huyện theo đúng thời gian quy định.

7. Hồ sơ xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Hồ sơ gửi cho UBND huyện: 02 bộ, mỗi bộ gồm:

- Bảng đánh giá của xã và các thôn về mức độ đạt hoặc không đạt tiêu chí nêu trên;
- Danh sách thôn đặc biệt khó khăn và thôn được xác định thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hồ sơ gửi cho UBND huyện (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện), đồng thời gửi file mềm về hộp thư điện tử vanphong@tayson.binhdingh.gov.vn để

tổng hợp báo cáo Ban Dân tộc tỉnh Bình Định. Thời gian hoàn thành **trước ngày 20/12/2020**.

8. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn địa phương thực hiện đảm bảo theo đúng quy định và đúng tiến độ.

Đề nghị UBND các xã: Vĩnh An, Tây Xuân, Bình Tân khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và PCT UBND huyện;
- PVP VX;
- Lưu: VT.

Ưu

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bui Van My

Bui Văn Mỹ

**DANH SÁCH XÃ THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA.....**
(Kèm theo Công văn số: **339** /UBND-VX ngày **01** /12/2020 của UBND huyện)

TT	TÊN XÃ	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo			Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực	Ghi chú		
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3			ĐK4	
1	2	3	4	5	6	7=6:5 x100%	8	9=8:5 x100%	10	11=10:8 x100%	12	13	14	15	16	17	
	Huyện																
1	Xã																
2	Xã																
3	Xã																

Ghi chú:

- Cột 3: Ghi tổng số xã vùng DTTS&MN trên địa bàn huyện
- Cột 4: Ghi tổng số thôn trên địa bàn
- Cột 17: Ghi BG với xã biên giới, ghi ATK với xã an toàn khu và ghi NTM với xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (tại thời điểm rà soát)
- ĐK1: Tỷ lệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo của xã.
- ĐK2: Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi từ 15 đến 60 chưa biết đọc, biết viết tiếng phổ thông
- ĐK3: Tỷ lệ lao động có việc làm nhưng chưa qua đào tạo từ 3 tháng trở lên.
- ĐK4: Số km đường chưa được rải nhựa hoặc đổ bê tông/ tổng số km đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã

XÁC ĐỊNH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA.....
 (Kèm theo Công văn số: /UBND-VX ngày /11/2020 của UBND huyện)

TT	TÊN XÃ, THÔN	Hộ		Nghèo			Các điều kiện kèm theo			Thôn thuộc diện ĐBKK	Ghi chú		
		Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1			ĐK2	ĐK3
1	2	3	4	5=4:3 x100%	6	7=6:3 x100%	8	9=8:6 x100%	10	11	12	13	14
1	Xã												
	Thôn A												
	Thôn B												
2	Xã												
	Thôn A												
	Thôn B												

Ghi chú:

- Cột 2: Ghi tên tất cả các thôn xã của Biểu 1 và tên tất cả các thôn thuộc xã không có tên trong biểu 1 nhưng có ít nhất 01 thôn có trên 15% số hộ DTTS
- Cột 13: Đánh dấu X nếu đạt tiêu chí thôn ĐBKK, nếu không đạt để trống.
- Cột 14: Ghi ký hiệu III, II, I tương ứng với cấp xã được xác định khu vực III, II, I tại Biểu 1. Trường hợp xã không có tên trong biểu 1 để trống
- ĐK1: Tỷ lệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo của thôn (kết quả của cột 9)
- ĐK2: Chưa có đường từ thôn đến xã hoặc có nhưng đi lại rất khó khăn (đánh dấu X vào cột 11)
- ĐK3: Tỷ lệ hộ chưa sử dụng điện lưới quốc gia. Trường hợp thôn chưa có điện lưới quốc gia ghi 100